

Số: /BC-UBND

Quang Khải, ngày tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023

Thực hiện Công văn số 281/UBND-NV ngày 07/3/2022 của UBND huyện Tứ Kỳ về việc triển khai thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 30/12/2023 của UBND xã Quang Khải về việc cải cách hành chính Nhà nước xã Quang Khải năm 2023; UBND xã báo cáo công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023 như sau:

I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2023

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 30/12/2022 về cải cách hành chính năm 2023. Các nhiệm vụ công tác CCHC năm 2023 bám sát vào chỉ đạo của các cấp, cụ thể hoá các chỉ tiêu, nhiệm vụ gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã năm 2023, đồng thời lấy CCHC là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức và bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân.

Thực hiện các Kế hoạch cấp trên, UBND xã chủ động xây dựng các Kế hoạch như: Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch thực hiện Đề án CCHC giai đoạn 2020 - 2025 năm 2023; Kế hoạch Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức xã Quang Khải năm 2023; Kế hoạch công tác thi đua khen thưởng năm 2023; Công văn về thực hiện công tác thi đua khen thưởng năm 2023; Kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng; Kế hoạch về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch về việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã năm 2023; Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức; thi đua khen thưởng gắn với CCHC và các văn bản khác, công khai và minh bạch trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.

2. Về cập nhật tiến độ thực hiện Kế hoạch CCHC

Chủ động triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính từng bước đi vào nề nếp và thực hiện tiến độ theo kế hoạch đã xây dựng.

3. Công tác kiểm tra cải cách hành chính

- UBND xã ban hành Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 10/3/2023 về tự kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính năm 2023; trong đó cụ thể nội dung, hình thức, thời gian, người chịu trách nhiệm tổ chức tự kiểm tra thực hiện cải cách hành chính nhà nước năm 2023 ở từng nội dung, lĩnh vực.

- UBND xã tổ chức hội nghị để kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong chấm điểm, xác định Chỉ số cải cách hành chính của UBND xã Quang Khải năm 2022; đã đánh giá những kết quả đạt được, đồng thời chỉ ra những tồn tại hạn chế cần khắc phục và yêu cầu các ngành, các công chức chuyên môn nghiêm túc khắc phục để thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính năm đã đề ra. Bên cạnh đó, lãnh đạo UBND xã thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở các cán bộ, công chức UBND xã trong việc thực hiện CCHC.

4. Công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính

- UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 30/12/2022 về công tác tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023; đã thực hiện được 25 tin, bài tuyên truyền qua hệ thống Đài truyền thanh xã với 75 lượt tuyên truyền, tổng thời lượng tuyên truyền khoảng trên 600 phút; 28 tin, bài tuyên truyền và nhiều văn bản chỉ đạo điều hành trên Trang thông tin điện tử xã; truyền truyền trực tiếp gần 1000 lượt cho công dân khi tiếp nhận, giải quyết các TTHC, niêm yết công khai các TTHC; quy trình giải quyết. Tuyên truyền trực quan bằng khẩu hiệu qua trục đường chính xã và biển led điện tử chạy tại công trụ sở UBND xã.

- Đã tổ chức họp chuyên đề quán triệt, triển khai thực hiện công tác CCHC và các kế hoạch, triển khai công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành của Đảng ủy, HĐND, UBND, hoạt động MTTQ, các đoàn thể. Công tác tuyên truyền được phối hợp trong các cuộc họp lồng ghép với các cuộc họp thường kỳ của UBND xã.

Qua thực hiện công tác tuyên truyền đã góp phần nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức (*những người trực tiếp thực hiện, tham mưu thực hiện công tác CCHC tại địa phương*); giúp tổ chức, công dân nắm bắt được mục đích, yêu cầu, nội dung trong công tác CCHC, từ đó tham gia thực hiện và giám sát việc thực hiện.

5. Kết quả nhiệm vụ được UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao

UBND xã đã chỉ đạo các cán bộ, công chức chủ động thực hiện nhiệm vụ theo các văn bản của trên. Ban hành các văn bản kịp thời đúng tiến độ theo thời gian quy định.

(Có phụ lục văn bản kèm theo)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế

Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 19/02/2023 về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn xã Quang Khải; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 19/02/2023 về thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Quang Khải năm 2023. Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 19/02/2023 về Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 trên địa bàn xã Quang Khải; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/02/2023 về thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã Quang Khải năm 2023; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 14/4/2023 về

hoạt động của hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 10/5/2023 kế hoạch phối hợp tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và tổ chức trợ giúp pháp lý năm 2023 trên địa bàn xã Quang Khải; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 24/03/2023 kế hoạch thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Quang Khải kỳ 2019-2023; Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 về việc kiện toàn hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật xã.

Bên cạnh việc ban hành các văn bản, UBND xã đã chỉ đạo, quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện đầy đủ các kế hoạch, các văn bản chỉ đạo của UBND, Hội đồng phổ biến Giáo dục Pháp luật, Phòng Tư pháp huyện liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã. Thường xuyên chỉ đạo Đài truyền thanh xã tăng cường tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh về về luật phòng chống tham nhũng; Luật bồi thường trách nhiệm nhà nước; Luật nghĩa vụ quân sự; Luật phòng chống mua bán người; Luật phòng chống ma túy.

Ngày 28/03/2023, Hội đồng PBGDPL xã phối hợp với Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật huyện phối hợp cùng Hội Luật gia huyện Tứ Kỳ tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật tổ chức trợ giúp pháp lý năm 2023 trên địa bàn xã, có 97 lượt người tham dự Hội nghị. Nội dung tuyên truyền pháp luật về thừa kế, Luật phòng chống bạo lực gia đình, Luật hôn nhân gia đình. Giải đáp những vấn đề pháp luật có liên quan đến xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, môi trường, các chính sách, dân sinh, lao động việc làm.

Việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được Đài truyền thanh xã tăng cường tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh, kết hợp trên Trang thông tin điện tử xã và các cuộc họp của UBND xã đạt hiệu quả.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Kiểm soát thủ tục hành chính

Ngày 08/3/2023, UBND xã ban hành Kế hoạch số 25/KH-UBND về kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính xã năm 2023; Kế hoạch số 26/KH-UBND về rà soát, đánh giá TTHC năm 2023 trên địa bàn xã. Chủ động thực hiện theo các nội dung, nhiệm vụ được giao trong kế hoạch và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện kết quả kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính về đầu mối kiểm soát TTHC.

Niêm yết công khai thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính, trên cơ sở xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các bộ phận chuyên môn.

2.2. Việc công khai thủ tục hành chính tại UBND xã

Các bộ phận chuyên môn thực hiện nghiêm việc Công khai thủ tục hành chính theo quy định. UBND xã ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các bộ phận thực hiện điều chỉnh, cập nhật, công khai TTHC tại Bộ phận một cửa và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử theo quy định, cụ thể: Các danh mục TTHC thuộc

thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã 164 TTHC, gồm 138 TTHC cấp xã, 12 TTHC lĩnh vực Quốc phòng và 12 TTHC lĩnh vực Công an (44 TTHC mức độ 4, 62 TTHC mức độ 3).

2.3. Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

- Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP thì UBND xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tất cả các phụ lục biểu mẫu được áp dụng tại các bộ phận chuyên thực hiện giải quyết TTHC. Bộ phận một cửa UBND xã cơ bản đã được trang bị đầy đủ về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ bộ phận một cửa và công tác cải cách thủ tục hành chính (*Phòng làm việc, bàn, ghế, máy tính, máy tính bảng, máy scan, máy in, phần mềm, các bảng biểu hướng dẫn DVC,...*). Phòng làm việc Bộ phận một cửa diện tích 42m², có trang thiết bị phục vụ công tác tiếp các tổ chức, công dân; trang thiết bị đầy đủ kết nối Internet, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; niêm yết công khai thủ tục hành chính; danh sách công chức làm việc tại bộ phận một cửa; quy định mức thu phí theo quy định; bảng thông tin tiếp nhận phản ánh kiến nghị về TTHC. Có bảng hướng dẫn công dân nộp hồ sơ trực tuyến. UBND tiếp nhận 01 bộ máy vi tính, 01 máy Scan.

- Ban hành Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 kiện toàn nhân sự làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, Cơ chế một cửa liên thông tại UBND xã Quang Khải. Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ đạo và phụ trách chung. UBND xã lồng ghép các lĩnh vực chuyên môn thành 04 quầy tiếp nhận, bố trí số lượng các công chức phụ trách các quầy tiếp nhận gồm: Lĩnh vực Văn hóa - xã hội: 01 người; Lĩnh vực Địa chính - xây dựng: 01 người. Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch: 01 người. Lĩnh vực Văn phòng - Thống kê: 01 người, lĩnh vực Quân sự 01 người, lĩnh vực Công an 01 người.

- Thực hiện chữ ký điện tử được sử dụng tại bộ phận một cửa. Thường xuyên rà soát, kiểm tra lại hoạt động của Trang thông tin điện tử của xã đảm bảo đưa thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định.

- Duy trì nghiêm việc thực hiện Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Cập nhật đầy đủ thông tin trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa đảm bảo đúng quy định.

2.4. Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC ở địa phương

UBND xã nghiêm túc thực hiện quy trình giải quyết TTHC trên phần mềm một cửa điện tử.

Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận là 971 hồ sơ, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ 971 hồ sơ (*trực tuyến 971 hồ sơ; trực tiếp 0*); số từ kỳ trước chuyển qua: 0 hồ sơ. Số lượng hồ sơ đã giải quyết 971 hồ sơ ; trong đó, giải quyết trước hạn 970 hồ sơ, đúng hạn 01 hồ sơ; quá hạn 0 hồ sơ (*chứng thực 728; hộ tịch 184 ; BTXH 59; người có công*). Số lượng hồ sơ đang giải quyết 0 hồ sơ; trong đó, trong hạn: 0 hồ sơ, hồ sơ quá hạn 0.

2.5. Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC

- Tình hình số hóa hồ sơ TTHC của UBND xã Quang Khải tính từ ngày 01/1/2023 đến ngày 09/6/2023: Số lượng hồ sơ được số hóa khi tiếp nhận là 971 hồ sơ, đạt 100%. Số lượng hồ sơ có số hóa kết quả 971 hồ sơ, đạt 100 %.

- Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến mức độ 3,4 của UBND xã tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 09/6/2023: Số hồ sơ nộp mức độ 3, 4 là 971/971 hồ sơ, đạt 100%.

2.6. Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC

- Thực hiện niêm yết công khai thông tin tiếp nhận, phản ánh kiến nghị về quy định hành chính theo quy định tại Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của UBND tỉnh.

- Trong 6 tháng đầu năm 2023, UBND xã không nhận được đơn phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính của các tổ chức, cá nhân.

2.7. Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC

- Trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính, chưa để xảy ra tình trạng quá hạn, sai sót, vi phạm trong quá trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa.

- Các thủ tục hành chính đã giải quyết được lưu trữ vào hệ thống sổ sách theo quy định, riêng lĩnh vực hộ tịch được giải quyết và lưu trữ đồng thời trên sổ sách và trên phần mềm. Công chức làm việc tại bộ phận một cửa thường xuyên cập nhật hồ sơ vào phần mềm một cửa liên thông đảm bảo đúng quy trình tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

- Nhìn chung việc giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa được đánh giá cao về sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, tổ chức. Trong quá trình thực hiện giải quyết TTHC, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp giải đáp và hướng dẫn cho công dân tìm hiểu TTHC được công khai tại Bộ phận một cửa về thành phần hồ sơ, lệ phí, thời gian giải quyết. Kết quả phiếu đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa đạt 100%.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính cấp xã và thôn tiếp tục thực hiện có hiệu quả, việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo Hướng dẫn số 22-HD/BTCTU và Đề án số 01-ĐA/TU, ngày 29/8/2016 của Tỉnh ủy về "Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2016 - 2021".

- Đã thực hiện xong việc tinh giản biên chế đội ngũ cán bộ, công chức giai đoạn 2016 - 2021 đảm bảo đủ số lượng, chất lượng, phù hợp với chức danh, vị trí việc làm theo quy định. xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế năm 2023.

Thực hiện việc sắp xếp cơ cấu tổ chức và bố trí các bộ phận chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định.

Tổng số biên chế giao trong năm 20 người. Trong đó cán bộ bố trí số lượng là 10 đồng chí, công chức bố trí số lượng là 10 đồng chí.

Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo: 20 người; Số lao động hợp đồng làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước: 0 người

Tổng số làm việc được giao: 20 người;

Tổng số người làm việc có mặt là: 20 người.

Số người tinh giản trong kỳ báo cáo là: 0 người.

Số biên chế còn thiếu theo quy định là 0 người.

- Đối với đội ngũ cán bộ không chuyên trách từ xã đến thôn sắp xếp đảm bảo theo Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Đến ngày 09/6/2023, cán bộ không chuyên trách cấp xã còn 09 người; người hoạt động không chuyên trách thôn tính đến nay tổng số là 04 người đảm nhiệm; người tham gia giúp việc ở thôn có 08/6 người đảm nhiệm các chức danh phó thôn, công an viên thôn, thôn đội trưởng.

- Việc thực hiện các quy định về phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực. Ban hành Quy chế làm việc của UBND xã và thông báo phân công nhiệm, quyền hạn theo đúng chức năng nhiệm vụ.

- Lĩnh vực quản lý ngân sách: Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm triển khai có hiệu quả Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng các nguồn lực nhà nước, thực hiện công khai dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước.

- Lĩnh vực quản lý đất đai, môi trường: Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, hòa giải tranh chấp đất đai.

- Công tác quản lý công vụ, cán bộ, công chức được thực hiện theo quy định Quyết định số 44/2020/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Cán bộ, công chức UBND xã cơ bản đáp ứng về trình độ, năng lực, phẩm chất chính trị theo yêu cầu vị trí việc làm và trong quá trình thực thi công vụ. Hiện tại, xã có 20 cán bộ, công chức, người lao động (*trong đó: có 10 cán bộ, 10 công chức*). Về trình độ chuyên môn: 02 Thạc sỹ; 16 đại học, 01 Cao Đẳng, 01 đang học đại học; trình độ lý luận chính trị 01 Cao cấp, 19 trung cấp.

- Thực hiện tốt Quy chế làm việc; Quy chế giải quyết công việc các bộ phận chức năng của UBND xã; Quy chế văn hóa công sở; Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan.

- UBND xã ban hành Kế hoạch về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức xã Quang Khải năm 2023. Xây dựng công văn về chỉ đạo cán bộ, triển khai tới cán bộ, công chức, người lao động. Cơ bản cán bộ, công chức UBND xã cơ bản chấp hành

nghiêm nội quy, quy chế làm việc, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, không lạm dụng và không đùn đẩy công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm cho người khác. Cấp dưới phải thực hiện nghiêm sự chỉ đạo, điều hành, yêu cầu của cấp trên. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo và các nội dung chỉ đạo theo yêu cầu của cấp trên đảm bảo tiến độ, chính xác, chất lượng. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc công chức thực hiện nhiệm vụ, các văn bản chỉ đạo của lãnh đạo UBND xã giao. Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, đúng giờ giấc làm việc, trang phục công sở, văn hóa ứng xử nơi công sở, đeo thẻ cán bộ, công chức; ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân tận tình, chu đáo. Thường xuyên đôn đốc thực hiện quy chế làm việc của UBND xã; nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời đối với cán bộ, công chức, người lao động không chấp hành nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ. 6 tháng đầu năm 2023, cán bộ, công chức chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Nâng cao đạo đức công vụ trong cơ quan. Xã không có cán bộ, công chức vi phạm phải xử lý kỷ luật.

- UBND xã ban hành Kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2023. UBND xã luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2023, cử 33 lượt cán bộ, công chức tham gia lớp bồi dưỡng trang thông tin điện tử, cải cách hành chính, văn hoá công vụ, quản lý nhà nước về nông thôn mới.; lập danh sách cử 01 cán bộ tham gia lớp đào tạo bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên năm 2023.

5. Cải cách tài chính công

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại địa phương.

- + Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được giao. Ngay từ đầu năm, căn cứ Quyết định số 4677/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND huyện Tứ Kỳ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách xã, thị trấn năm 2023. UBND xã đã xây dựng kế hoạch phân bổ dự toán thu, chi đúng định mức, chế độ, tiêu chuẩn chi tiêu tài chính của ban, ngành, bộ phận tại đơn vị. Từ đó tạo sự chủ động, tự chịu trách nhiệm trong việc quản lý và chi tiêu tài chính của từng ban, ngành, bộ phận tại đơn vị, thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng theo quy định.

Thực hiện công khai dự toán thu-chi ngân sách Nhà nước năm 2023, bổ sung kinh phí ngân sách đã được cấp có thẩm quyền giao theo đúng quy định.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, UBND xã đã tập trung khai thác nguồn thu và chi các khoản chi lương, phụ cấp chi thường xuyên theo quy định. Tổng Thu ngân sách xã 6 tháng đầu năm ước thực hiện: 2.796.475.133 đồng; Tổng Chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm ước thực hiện: 2.301.269.651 đồng

+ Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công: UBND xã tập trung xây dựng giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 và thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công theo kế hoạch và thực tế tiến độ hoàn thành công trình ở từng giai đoạn.

+ Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: Ngày 30/09/2021, Thanh tra huyện Tứ Kỳ có kết luận thanh tra số 5a/KL-TTr về việc quản lý, sử dụng ngân sách và đầu tư xây dựng cơ bản xã Quang Khải. Sau khi có Kết luận thanh tra, ngày 04/10/2021 UBND xã đã tiến hành họp kiểm điểm, rút kinh nghiệm sau kết luận thanh tra số 5a/KL-TTr ngày 30/9/2021 để làm rõ trách nhiệm của từng cá nhân, đồng thời đưa ra hướng giải quyết các nội dung đã nêu tại Kết luận thanh tra.

- Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công: UBND ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện có hiệu quả Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng các nguồn lực nhà nước, khắc phục những hạn chế, yếu kém, tạo chuyển biến rõ nét trong ngăn chặn và đẩy lùi lãng phí; Ban hành Kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023.

Ngày 04/01/2023, UBND ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ tại cơ quan UBND xã Quang Khải căn cứ theo Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước

Ngày 16/01/2023, UBND ban hành Quy chế quản lý tài sản công tại đơn vị nhằm đảm bảo việc quản lý, sử dụng tài sản được thực hiện theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Việc quản lý, sử dụng các tài sản được thực hiện công khai, minh bạch, theo dõi, hạch toán đầy đủ về mặt hiện vật và giá trị theo quy định của Nhà nước.

UBND xã đã xây dựng kế hoạch thực hành tiết kiệm chống lãng phí, sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên và tăng thu nhập cho cán bộ, công chức ngay từ đầu năm ngân sách, đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch đã đề ra. Trong 6 tháng năm 2023 ước thực hiện tiết kiệm tại UBND xã số kinh phí là 39.600.000 đồng (tiết kiệm tiền tổ chức hội nghị, tiền điện, nước).

- Bố trí nguồn kinh phí cho cán bộ, công chức làm nhiệm vụ trực tiếp công dân là 10.000.000 đồng/năm. Đối với công chức tại bộ phận một cửa là 300.000 đồng/người/tháng, công chức kiểm soát đầu mối thủ tục hành chính là 100.000 đồng/người/tháng.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử xã Quang Khải.

6.1. Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Địa phương đã trang bị các trang thiết bị công nghệ thông tin để phục vụ công việc như: máy vi tính, máy scan, máy in, Bộ phận một cửa UBND xã, trang bị máy tính đủ cho cán bộ làm việc, tỷ lệ 01 máy/người.

- Đảng ủy, HĐND, UBND xã đều kết nối mạng internet sử dụng đường truyền ổn định.

- Hệ thống Máy tính đều lắp mạng LAN nội bộ nhằm kết nối máy tính, chia sẻ tài liệu và dùng chung thiết bị công nghệ thông tin.

6.2. Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng

Bộ phận một cửa đã đưa phần mềm điện tử vào sử dụng: Phần mềm kế toán Misa, Phần mềm quản lý tài sản công. Phần mềm nộp thuế điện tử, Biên lai điện tử, Phần mềm hộ tịch quốc gia, Phần mềm chứng thực.

6.3. Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ

- Ủy ban nhân dân xã đã đưa phần mềm quản lý điều hành văn bản đến từng cán bộ, công chức và đã đi vào hoạt động có hiệu quả, giảm thiểu tình trạng in ấn công văn, văn bản đến đến bằng giấy.

- 100% các văn bản ban hành của UBND xã đều sử dụng chữ ký số.

- Xây dựng Kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an ninh thông tin mạng trên địa bàn xã Quang Khải năm 2023. Việc ứng dụng công nghệ thông tin đã đi vào hoạt động ổn định, đã sử dụng có hiệu quả các phần mềm để thực hiện công tác chuyên môn như: Xử lý văn bản đi, đến; quản lý hộ tịch, quản lý trẻ em, bảo hiểm y tế, phần mềm kế toán, sử dụng bản đồ số về quản lý đất đai, phần mềm quản lý cán bộ, công chức.

Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản Voffice, trong trong 6 tháng đầu năm 2023 có 387 văn bản đi được phát hành; số lượng văn bản đến trong 6 tháng đầu năm 2023 có 1.019 văn bản.

UBND xã chỉ đạo chuyên môn rà soát và lập danh sách xin cấp lại mật khẩu thư điện tử công vụ (đối với các tài khoản đã được cấp trước đó nhưng không sử dụng) và đăng ký mới đối với các cán bộ, công chức chưa được cấp. Đến thời điểm hiện tại, đơn vị đã được cấp 21 tài khoản, trong đó có 02 tài khoản Hmail của HĐND và UBND xã; 19 tài khoản cá nhân theo quy định (trong đó 17 tài khoản được cấp lại mật khẩu và 01 tài khoản cấp mới) và thường xuyên sử dụng trong trao đổi văn bản nội bộ.

6.4. Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Trang thông tin điện tử tại địa chỉ: quangkhai.tuky.haiduong.gov.vn của xã đang thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác phục vụ nhân dân và doanh nghiệp. Trong 6 tháng đầu năm 2023, Trang thông tin điện tử của xã đã cập nhật đầy đủ các văn bản chỉ đạo điều hành của tỉnh, huyện, xã nhằm truyền

tải nội dung thông tin kịp thời đến cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

Các bài tuyên truyền về cải cách hành chính được đăng tại chuyên mục Cải cách hành chính; Năm 2022, Ban biên tập đã tạo thêm chuyên mục Chuyển đổi số đáp ứng tuyên truyền các nhiệm vụ về phát triển kinh tế số, xã hội số, chính quyền điện tử tại địa phương. Đồng thời còn liên kết với các trang TTHC của Hải Dương, liên kết với cổng dịch vụ công quốc gia, cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh nhằm mang đến tiện ích cho người dân và doanh nghiệp. Đăng tải công khai đầy đủ các quyết định bổ sung các danh mục thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử.

6.5. Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4

Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến mức độ 3,4 của UBND xã tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 09/6/2023: Số hồ sơ nộp mức độ 3, 4 là 971/971 hồ sơ, đạt 100%.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Tích cực

- Tập trung quán triệt và triển khai cơ bản đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ trong công tác CCHC, bước đầu có chuyển biến tích cực và đạt một số kết quả, tiếp tục duy trì thực hiện tốt các yêu cầu, nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- Tổ chức, công dân được hướng dẫn, hỗ trợ nộp hồ sơ đầy đủ, chính xác; kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả cho tổ chức, công dân đều đảm bảo trước và đúng hạn quy định; được nhân dân đánh giá cao.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Do trình độ dân trí thấp, nên việc tiếp cận các dịch vụ, TTHC trên môi trường điện tử còn nhiều hạn chế, chưa mang lại hiệu quả cao.

- Việc thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC, thực hiện giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ qua dịch vụ công mức độ 3, 4 bước đầu thực hiện nhưng còn gặp khó khăn do quy trình thực hiện số hóa; do tổ chức, công dân chưa tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để nộp hồ sơ giải quyết TTHC, dẫn đến việc cán bộ, công chức phải thường xuyên hướng dẫn, tuyên truyền.

- Đối tượng thuộc lĩnh vực Lao động Thương binh và xã hội đa phần là người già, yếu, người khuyết tật. việc tiếp cận dịch vụ công còn rất hạn chế dù có hướng dẫn công dân tận tình, tuy nhiên do nhận thức hạn chế và máy móc công nghệ cũng chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Phần mềm tiếp nhận hồ sơ tại hệ thống một cửa nhiều khi bị lỗi dẫn đến khi nộp hồ sơ và đẩy lên tài khoản cán bộ chuyên môn trên huyện không đầy đủ thành phần hồ sơ dẫn tới việc hồ sơ bị trả về gây mất thời gian của cán bộ chuyên môn.

- Hệ thống trang thiết bị máy móc thiết bị tại bộ phận một cửa chưa đáp ứng được nhu cầu công việc, cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ cùng một lúc

phải thực hiện khối lượng công việc lớn (*hướng dẫn, tiếp nhận, xử lý hồ sơ, kết quả trên nhiều hệ thống phần mềm*) và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khác.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền và triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện về cải cách hành chính nhà nước; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính. Tiếp tục khuyến khích công dân sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trong việc nộp và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo mục tiêu tiếp nhận hồ sơ hoặc trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ trong Kế hoạch cải cách hành chính của UBND xã năm 2023; thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương, rà soát các TTHC còn rườm rà, đề xuất cắt giảm. Triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và rà soát thủ tục hành chính.

- Nâng cao chất lượng thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại cơ quan. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 trong hoạt động của cơ quan.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với cơ quan.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Tiếp tục quan tâm, bồi dưỡng nghiệp vụ cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ hiện tại.

- Hỗ trợ địa phương về trang thiết bị, công nghệ thông tin phục vụ công tác giải quyết TTHC.

Trên đây là báo cáo công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023 của UBND xã Quang Khải./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Tứ Kỳ;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Đảng ủy, HĐND, Lãnh đạo UBND xã;
- MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã;
- Công chức UBND xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Thuận

PHỤ LỤC
BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
ĐỊNH KỲ CỦA XÃ QUANG KHẢI

Biểu mẫu 1
Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	45	
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	60%	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	75	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	45	
3.	Kiểm tra CCHC			
3.1.	Số tổ chức đã kiểm tra	Tổ chức	0	
3.2.	Số cá nhân đã kiểm tra	Cá nhân	0	
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề qua kiểm tra	%	0	
3.3.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
4.	Thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao			
4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	74	
4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	74	
4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
4.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
5.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	
5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Phiếu	971	
5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
6.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	

Biểu mẫu 2
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
1.	Tổng số Văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do địa phương ban hành			
1.1.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản		
1.2.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành Văn bản	Văn bản	0	
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản	0	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
2.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
3.	Rà soát VBQPPL			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản	0	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
3.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
3.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	

Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Thống kê TTHC	Thủ tục		
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục		
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	06	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	2	
1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	138	
1.4.1.	<i>Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>12</i>	
1.4.2.	<i>Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>14</i>	
1.4.3.	<i>Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>138</i>	
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	0	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	08	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	0	
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	0	
3.1.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>971</i>	

3.1.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	971	
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.2.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ		
3.2.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ		
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	971	
3.3.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	971	
3.3.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	971	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	100	
3.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0	
3.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	

Biểu mẫu 4
Cải cách bộ máy hành chính Nhà nước

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Tỷ lệ các tổ chức đã hoàn thành việc sắp xếp cơ cấu tổ chức và bố trí các bộ phận chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.2.	Số tổ chức liên ngành do cấp xã thành lập	Tổ chức	0	
2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	20	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	20	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại UBND cấp xã	Người	0	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
3.	Số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, khu dân cư			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	17/100%	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người	13/76,47%	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	01	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		

Biểu mẫu 5
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Vị trí việc làm của công chức			
1.1.	Số cán bộ, công chức đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cán bộ, công chức	20	
1.2.	Số cán bộ, công chức đã được bố trí theo đúng vị trí việc làm theo quy định	Cán bộ, công chức	20	
1.3.	Số cán bộ, công chức không được bố trí theo đúng vị trí việc làm theo quy định	Cán bộ, công chức	0	
2.	Tuyển dụng công chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người	0	
3.	Số lượng cán bộ, công chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).			
3.1.	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
3.2.	Số công chức cấp xã bị kỷ luật	Người	0	

Biểu mẫu 6
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%		
1.1.	Kế hoạch được giao	tỷ	10 tỷ	
1.2.	Đã thực hiện	0	0tỷ	
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của cơ quan, đơn vị tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị		
2.2.	Số Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0	
2.3.	Số Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.4.	Số Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.4.1.	Số Đơn vị tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.4.2.	Số Đơn vị tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.4.3.	Số Đơn vị tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.5.	Số Đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.6.	Số lượng Đơn vị đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	0	

Biểu mẫu 7
Xây dựng chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến <i>Liên thông Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0	1	
3.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100	
4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	1	
5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1.	<i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.</i>	%		
5.2.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).</i>	%	100	
5.2.1.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã</i>	%	100	
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1.	<i>Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%		
6.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
6.4.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100	
6.4.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	62	
6.4.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	62	

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
6.4.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	15	
6.5.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100	
6.5.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	44	
6.5.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	44	
6.5.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	4	
6.6.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100	
6.6.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương	Thủ tục	971	
6.6.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	971	
6.7.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	100	
6.7.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	971	
6.7.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	971	
6.8.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100	
6.8.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	42	
6.8.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục		